

SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH
LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN VĂN CÙ*

Ngày nhận bài: 15/05/2022

Ngày phản biện: 22/05/2022

Ngày đăng bài: 30/06/2022

Tóm tắt:

Thế giới hiện đại với sự bùng nổ của hệ thống truyền thông trong kỷ nguyên cách mạng khoa học công nghiệp 4.0 đã tạo cơ hội cho các quốc gia xích lại gần nhau hơn. Xu thế hội nhập và phát triển đang là trào lưu và đòi hỏi của các quốc gia, dân tộc trong sự phát triển của thời đại ngày nay. Trong tính nhân văn và bảo đảm quyền con người, nhiều quốc gia đã ghi nhận và bảo hộ quyền chuyển đổi giới tính của cá nhân; bảo đảm các quyền nhân thân, trong đó có các quyền về hộ tịch, dân sự; các quyền về hôn nhân và gia đình của cá nhân sau khi đã thực hiện chuyển đổi giới tính. Để bảo đảm sự tương thích giữa quy định pháp luật quốc gia và quốc tế; điều chỉnh pháp luật từ thực tiễn đời sống xã hội; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, sự cần thiết, Nhà nước ta cần xây dựng và ban hành Luật chuyển đổi giới tính.

Abstract:

The modern world with the explosion of the communications system in the era of industrial revolution 4.0 has created opportunities for countries to get closer. The integration and development are the trend and requirement of countries and ethnic groups in the development of today's era. In terms of humanity and human rights guarantee, many countries have acknowledged and protected the right to transgender of individuals; ensure personal rights, including civil status and civil rights; marriage and family rights of individuals after having transgender. To ensure compatibility between national and international legislation; adjust the law from the reality of social life; to ensure the legitimate rights and interests of the people, it is necessary for our State to develop and promulgate the Law on Transgender.

* PGS.TS., Trường Đại học Luật Hà Nội; Email: nguyenvancu1958@gmail.com

• Ghi chú: Tài bài viết toàn văn tại địa chỉ: <http://tapchi.hul.edu.vn>.

Từ khóa:

Chuyển giới, bản dạng giới, xu hướng tính dục, Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính.

Keywords:

Transgender, gender identity, sexual orientation, Draft Law on Transgender.

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, với sự phát triển của các điều kiện về kinh tế, xã hội đã là cơ sở để Nhà nước ta ban hành nhiều văn bản pháp luật, đặc biệt là hệ thống pháp luật dân sự. Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, luật Hộ tịch năm 2014 và những luật có liên quan đã được thể chế hóa cụ thể, làm thay đổi nhận thức của cả người dân và nhà chức trách trong bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Hiến pháp - Đạo luật cơ bản của Nhà nước ta đã ghi nhận: “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”¹. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật; không bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội². Mọi người có quyền sống³; có quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm⁴; có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình⁵; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới⁶.

Hệ thống pháp luật dân sự của Nhà nước ta lần đầu tiên cũng đã quy định và bảo vệ quyền của cá nhân chuyển đổi giới tính. Theo đó, việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của pháp luật⁷.

Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong lĩnh vực hộ tịch, pháp luật về hộ tịch của Nhà nước ta ghi nhận tôn trọng và bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân⁸; đồng

¹ Điều 1 Hiến pháp năm 2013

² Điều 16 Hiến pháp năm 2013

³ Điều 19 Hiến pháp năm 2013

⁴ Điều 20 Hiến pháp năm 2013

⁵ Điều 21 Hiến pháp năm 2013

⁶ Điều 26 Hiến pháp năm 2013

⁷ Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015

⁸ Khoản 1 Điều 5 Luật Hộ tịch năm 2014

thời Luật cũng đã dự liệu cụ thể về đăng ký, cải chính, thay đổi hộ tịch của cá nhân. Thay đổi hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký thay đổi những thông tin hộ tịch của cá nhân khi có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật dân sự hoặc thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký theo quy định của pháp luật⁹. Mọi sự kiện hộ tịch sau khi đăng ký vào Sổ hộ tịch phải được cập nhật kịp thời, đầy đủ vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử¹⁰.

Như vậy, những quy định pháp luật trên đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng và thực hiện Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay.

2. Cơ sở thực tiễn để xây dựng Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam hiện nay

Từ năm 2012, với việc xây dựng Dự thảo luật Hôn nhân và gia đình (HN&GD) (sửa đổi), nội dung Dự luật liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhiều nhóm người yếu thế, trong đó có nhóm LGBT (nhóm người đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính). Hiện nay, Luật HN&GD năm 2014 vẫn không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính¹¹. Tuy nhiên, trong đời sống xã hội vẫn tồn tại nhiều trường hợp thuộc nhóm LGBT (mặc dù chưa có số liệu cụ thể về vấn đề này ở Việt Nam), mà pháp luật hiện hành ở nước ta vẫn chưa có các quy định cụ thể điều chỉnh. Để hiểu về người chuyển giới (Transgender) cần dựa trên khái niệm bản dạng giới. Đây là khái niệm chỉ việc một người tự nhận, cảm nhận mình có giới tính nào, trùng hoặc khác với giới tính sinh học khi sinh ra. Theo đó, người chuyển giới là người có giới tính bẩm sinh (về sinh học), không trùng với giới tính mong muốn của họ (ví dụ, một người có cơ thể là nam nhưng luôn cảm nghĩ rằng mình là nữ hay ngược lại) và luôn “phấn đấu” để đạt được mong muốn về giới tính của mình. Người chuyển giới là người có cảm nhận “ta là ai? Là nam hay là nữ”. Khác với người đồng tính luôn có cảm nhận là “ta yêu ai? Yêu người cùng giới tính”.

Theo nghiên cứu của Viện iSEE (Viện nghiên cứu kinh tế, xã hội và môi trường) ở Việt Nam, khi tìm hiểu về người chuyển giới, cần hiểu các thuật ngữ về bản dạng giới và thể hiện giới. Bản dạng giới là sự cảm nhận của mỗi người về giới tính thực của mình là nam hay nữ. Bản dạng giới độc lập với xu hướng tính dục; vì bản dạng giới liên quan đến việc một người nghĩ mình thuộc giới tính nào; là nam hay là nữ. Còn thể hiện giới là sự thể hiện vai trò về nam tính hay nữ tính trong cuộc sống thông qua các hành vi, mặc quần áo, kiểu tóc...

⁹ Khoản 10 Điều 4 Luật Hộ tịch năm 2014

¹⁰ Khoản 5 Điều 5 Luật Hộ tịch năm 2014

¹¹ Xem: Khoản 2 Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Từ việc tìm hiểu về bản dạng giới, thể hiện giới sẽ dẫn tới nhận thức về chuyển đổi giới tính.

Trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay, người chuyển giới trong nhóm LGBTI cũng thường chịu sức ép rất lớn trong đời sống hàng ngày. Họ phải chịu đựng sự kỳ thị của những người xung quanh, của những người thân trong gia đình và của xã hội khi nhận thức của người dân về nhóm người LGBTI chưa đúng đắn; chưa có sự xẻ chia và thông cảm. Họ thường phải sống trong tủ nhục bởi sự kỳ thị của gia đình, của những người xung quanh và xã hội; đặc biệt, Việt Nam lại là đất nước theo truyền thống Á Đông, có những quan niệm dị biệt, nhóm LGBTI, trong đó có người chuyển giới với số lượng ít ỏi càng trở nên dễ bị tổn thương. Thực tiễn đã cho thấy, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhóm LGBTI, trong đó có người chuyển giới, chưa được Nhà nước, xã hội và pháp luật quan tâm đúng mức.

Cũng như người đồng tính, người chuyển giới ở Việt Nam những năm qua luôn mong muốn đạt được nguyện vọng của mình, rằng pháp luật công nhận và bảo hộ quyền được chuyển đổi giới tính. Mặc dù, BLDS năm 2015 đã ghi nhận về vấn đề chuyển đổi giới tính; tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều luồng quan điểm chưa thống nhất về vấn đề này. Quy định về chuyển đổi giới tính (Điều 37 BLDS năm 2015) được thiết kế trong Mục 2 - Quyền nhân thân (từ Điều 25 đến Điều 39 BLDS); vẫn còn có hai quan niệm: i/ Quy định này đã ghi nhận “quyền” nhân thân của cá nhân được chuyển đổi giới tính. ii/ Quy định này mới chỉ thừa nhận vấn đề chuyển đổi giới tính mà không phải là “quyền” của cá nhân được chuyển đổi giới tính¹². Cho đến nay, thực tiễn nhận thấy các quy định và hướng dẫn thực hiện liên quan đến vấn đề chuyển đổi giới tính của cá nhân từ phía các cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn chỉ nằm trên “bàn”, trên “giấy” mà thôi! Có thể nói rằng, cộng đồng LGBTI nói chung và nhóm người chuyển giới nói riêng hầu như vẫn đứng ngoài sự điều chỉnh của pháp luật ở nước ta. Trong khi đó, thực tiễn xã hội cho thấy có nhiều người đã ra nước ngoài thực hiện phẫu thuật chuyển đổi giới tính, với nhiều hệ lụy phát sinh, trong đó có các quyền nhân thân của cá nhân sau khi đã chuyển đổi giới tính. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền và nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có các quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của pháp luật (Điều 37 BLDS năm 2015). Ngõ hầu các quy định này vẫn chưa đi vào cuộc sống của người dân, của người chuyển giới ở Việt Nam.

¹² Trần Thị Huệ, *Bàn về cách sử dụng từ, thuật ngữ và cách diễn đạt trong Bộ luật Dân sự năm 2015*, Tạp chí Luật học số 4 năm 2017, tr.48.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

Hiện nay, theo nghiên cứu của Viện iSEE¹³, đã có 61 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới hợp pháp hóa việc thay đổi giới tính trên giấy tờ. Nhiều nước ở châu Âu, châu Mỹ, châu Á đã thừa nhận quyền thay đổi nhân thân sau khi phẫu thuật; một số nước có xu hướng thừa nhận quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ ngay cả khi không tiến hành phẫu thuật để chuyển đổi giới tính. Bên cạnh đó, nhiều nước ghi nhận quyền thay đổi họ, tên một cách rộng rãi mà không lệ thuộc vào việc có phẫu thuật chuyển đổi giới tính hay không.

Ở châu Âu, đã có 38 quốc gia cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ, gồm các nước thuộc Liên minh châu Âu và một số nước khác (trừ Albania, Andorra, Armenia, Cyprus, Georgia, Kosovo, FYR Macedonia, Monaco và Serbia). Tại các nước Áo, Azerbaijan, Belarus, Bosnia and Herz, Bulgaria, Croatia, Bỉ, cộng hòa Séc, Đan Mạch đã cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ mà không cần phải phẫu thuật chuyển đổi giới tính.

Ở châu Mỹ: Hầu hết các tỉnh của Canada, Hoa Kỳ (27 bang đã cho phép thay đổi giới tính sau khi phẫu thuật chuyển đổi giới tính, 18 bang cho phép mà không cần phải phẫu thuật, chỉ có 5 bang là không cho phép thay đổi); Mexico, Cu Ba (2008, chi phí phẫu thuật do nhà nước chi trả), Bolivia (2003), Panama (2006), Chile (2007), Brazil (2009), Uruguay (2009), Argentina (2012), Colombia (2015).

Tại châu Phi: Các nước cho phép thay đổi giới tính trên giấy tờ mà không cần phải phẫu thuật như Nam Phi (2003); Châu Đại Dương; Úc (1987, chi phí phẫu thuật do nhà nước chi trả), New Zealand (1993).

Tại châu Á: Iran (chỉ chuyển đổi từ nam sang nữ, chi phí phẫu thuật do nhà nước chi trả); Israel (không bắt buộc phải phẫu thuật, nếu tiến hành phẫu thuật thì chi phí sẽ do nhà nước chi trả); Syria (2004); Nepal (2013); Trung Quốc (2009, bao gồm Hồng Kông); Hàn Quốc (2006, từ năm 2013 không bắt buộc phải phẫu thuật chuyển đổi giới tính nữa); Nhật Bản (2008); Đài Loan (2013, không bắt buộc phải tiến hành phẫu thuật); Philippines (2008); Singapore (1973).

Việt Nam (trước đây), Etiopia, Morocco, Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE), Oman, Qatar, Kuwait, Macedonia đều cấm việc phẫu thuật chuyển đổi giới tính. Hiện nay, Việt Nam đã cho phép chuyển đổi giới tính.

Như vậy, trên thế giới đã có nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ cho phép cá nhân chuyển đổi giới tính (có thể tiến hành phẫu thuật hoặc không). Sự cần thiết Nhà nước ta xây dựng và ban hành Luật chuyển đổi giới tính; dựa trên những cơ sở pháp lý (Hiến pháp, BLDS, Luật hộ tịch...) và cơ sở thực tiễn (nhóm người chuyển giới) và đã có nhiều nước

¹³ Xem: Viện nghiên cứu kinh tế, xã hội và môi trường (iSEE): Có bao nhiêu nước hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính.

trên thế giới quy định cho phép cá nhân được chuyển đổi giới tính (dù có tiến hành phẫu thuật hay không).

3. Dự báo (định hướng) đối với các quy định trong Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam

Mặc dù trong kế hoạch, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và hiện nay của Quốc hội¹⁴ chưa dự liệu đối với việc xây dựng Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính; tuy nhiên, như trên đã phân tích, sự cần thiết Nhà nước ta phải xây dựng và ban hành Luật chuyển đổi giới tính nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh, đang tồn tại ở nước ta. Việc xây dựng Dự thảo Luật này mang nhiều ý nghĩa và giá trị nhân văn sâu sắc; hy vọng Dự thảo Luật sớm được thực hiện và hoàn thiện.

Trường hợp xây dựng Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính, nhà làm luật ở Việt Nam cần chú trọng các vấn đề sau:

Thứ nhất, bảo đảm nguyên tắc tôn trọng và bảo hộ quyền chuyển đổi giới tính; bảo đảm quyền con người; quyền cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013 đã ghi nhận

Như trên đã phân tích, ở Việt Nam hiện nay đã có đủ cơ sở pháp lý và thực tiễn để xây dựng và thực hiện Luật chuyển đổi giới tính. Việc xây dựng Dự thảo Luật này là rất cần thiết, bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân. Dự thảo Luật được Quốc hội thông qua sẽ góp phần đưa Việt Nam là một trong những nước đi đầu ở châu Á và trên thế giới thực hiện và bảo hộ quyền nhân thân của cá nhân về chuyển đổi giới tính. Hiện nay ở châu Á mới có 4 nước công nhận chuyển đổi giới tính sau khi cá nhân tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính (Trung Quốc, Nhật Bản, Singapo, Ấn Độ).

Thứ hai, bảo đảm quyền tự do, quyền tự định đoạt của cá nhân được chuyển đổi giới tính

Cần khẳng định và không tranh cãi, rằng, hiện nay theo quy định của pháp luật ở Việt Nam, cá nhân có quyền được chuyển đổi giới tính. Đây là một trong những quyền nhân thân của cá nhân, được sống thực với giới tính mà mình luôn mong muốn và phấn đấu cho mong muốn, nguyện vọng chính đáng đó. Pháp luật của nhà nước chỉ có thể quy định về các điều kiện thực hiện và hệ quả pháp lý của việc chuyển đổi giới tính; mà không thể không tôn trọng và bảo đảm quyền tự định đoạt theo pháp luật quy định cho cá nhân, cho công dân.

Thứ ba, chuyển đổi giới tính (trước tiên), cá nhân có mong muốn, nguyện vọng được chuyển đổi giới tính phải được tiến hành theo hướng phẫu thuật chuyển đổi giới tính (có

¹⁴ Xem: Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 08.6.2018 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; điều chỉnh xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

sự can thiệp của y học); hướng dẫn tới công nhận chuyển đổi giới tính mà không cần phải tiến hành phẫu thuật chuyển giới

Đây là một vấn đề, lĩnh vực rất mới ở Việt Nam và trên thế giới, tất nhiên nhà làm luật cũng cần thận trọng và có lộ trình trong việc công nhận và thực hiện chuyển đổi giới tính bằng pháp luật (riêng). Từ thực tiễn đời sống xã hội ở Việt Nam và trên thế giới cho thấy (dù chưa có số liệu chính xác, cụ thể), thì ở mỗi quốc gia, tỷ lệ cộng đồng nhóm LGBTI chiếm vào khoảng từ 3% đến 5% dân số; trong đó nhóm người chuyển giới khoảng 0,3%. Như vậy, ở Việt Nam hiện nay có khoảng 300.000 người đến 500.000 người chuyển giới.

Tham khảo quy định trong pháp luật của một số nước trên thế giới về công nhận và thực hiện chuyển đổi giới tính, thường thì nhà làm luật cũng vẫn rất “thận trọng” khi quy định bằng pháp luật điều chỉnh vấn đề này. Vì vậy, trước hết, chúng ta cũng nên và chỉ công nhận việc chuyển đổi giới tính, công nhận giới tính thật của người chuyển đổi giới tính sau khi tiến hành phẫu thuật (triệt để) nhằm chuyển đổi giới tính. Đến giai đoạn nhận thức của người dân được nâng cao, các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa được hội đủ thì sẽ công nhận việc chuyển đổi giới tính mà không cần có sự can thiệp của y học.

Thứ tư, quy định cụ thể và chặt chẽ về điều kiện để tiến hành chuyển đổi giới tính (quy trình tư vấn về tâm lý, y tế và pháp lý) trước khi tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính

Trong Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính rất cần thiết phải quy định cụ thể, đầy đủ các điều kiện để cá nhân được thực hiện chuyển đổi giới tính.

Ví dụ, cá nhân phải là người đã thành niên; độc thân; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; đã được tư vấn về tâm lý, y tế và pháp lý...

Cũng cần nhận thức rằng, đây là lần đầu tiên Nhà nước ban hành Luật này (Dự luật) nhằm điều chỉnh một lĩnh vực xã hội rất nhạy cảm và mới mẻ; vì vậy, cũng như vấn đề mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đã được công nhận trong Luật HN&GD năm 2014; Luật HN&GD cũng còn quy định mang tính chất và phạm vi “hẹp”, chưa mở rộng các điều kiện như về chủ thể, đối tượng được nhờ và nhận mang thai hộ vì mục đích nhân đạo. Đến một giai đoạn nhất định, khi đã hội đủ các điều kiện về kinh tế, xã hội, văn hóa, nhận thức... thì pháp luật sẽ quy định theo hướng “mở rộng” và “thoáng” hơn so với thời kỳ đầu thực hiện (nghĩa là cần phải có lộ trình để dự liệu liên quan đến các điều kiện thực hiện về hệ quả pháp lý của việc chuyển đổi giới tính).

Thứ năm, quy định cụ thể về hệ quả pháp lý sau khi tiến hành phẫu thuật chuyển đổi giới tính (các quyền, nghĩa vụ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; quyền và nghĩa vụ của cá nhân thực hiện chuyển đổi giới tính...)

Hiện nay, BLDS năm 2015 và luật Hộ tịch năm 2014 đã quy định (đón đầu) liên quan đến hệ quả của việc chuyển đổi giới tính. Vậy nên, trong Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính

khí dự liệu về hệ quả của việc chuyển đổi giới tính cần quy định theo hướng cụ thể các quyền, nghĩa vụ của các cơ quan hữu trách; của cá nhân đã thực hiện chuyển đổi giới tính. Đặc biệt, cần lưu ý đến các quyền nhân thân của cá nhân như về họ, tên, giới tính...

Thứ sáu, quy định cụ thể các trường hợp (hành vi) bị cấm

Cần lưu ý: Các quy định của Luật chuyển đổi giới tính phải đồng bộ, bảo đảm có sự thống nhất giữa các quy định của Luật với hệ thống pháp luật dân sự (BLDS, luật Hộ tịch, Luật HN&GD, luật Nghĩa vụ quân sự, luật Thi hành án hình sự..). Dự thảo Luật quy định các trường hợp (hành vi) bị cấm cần cụ thể; ví dụ, cấm các hành vi chuyển đổi giới tính nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự; che dấu hành vi phạm tội...

Thứ bảy, quy định cụ thể về biện pháp xử lý (chế tài) trong trường hợp vi phạm các quy định của Luật

Tùy theo từng trường hợp và mức độ vi phạm các quy định của Luật chuyển đổi giới tính để dự liệu các biện pháp xử lý (chế tài) về hành chính, dân sự, hình sự tương ứng. Nội dung quy định về các biện pháp xử lý hành vi vi phạm Luật cần linh hoạt, cụ thể và đủ sức “răn đe” trong trường hợp cần thiết.

Hy vọng Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính sẽ sớm được ban hành nhằm điều chỉnh kịp thời và bảo đảm các quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhóm người chuyển giới ở nước ta.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hiến pháp năm 2013
2. Bộ luật Dân sự năm 2015
3. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
4. Luật Hộ tịch năm 2014
5. Nghị quyết số 57/2018/QH14 ngày 08.6.2018 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019; điều chỉnh xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018
6. Viện nghiên cứu kinh tế, xã hội và môi trường (iSEE): Có bao nhiêu nước hợp pháp hóa chuyển đổi giới tính.
7. Trần Thị Huệ, *Bàn về cách sử dụng từ, thuật ngữ và cách diễn đạt trong Bộ luật Dân sự năm 2015*, Tạp chí Luật học số 4 năm 2017.
8. Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), Nxb Công an nhân dân.